

Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Kpuih K**, sinh năm 1998; Địa chỉ: **Làng A, xã I, tỉnh Gia Lai**. Số định danh cá nhân 064198014902.

- Bị đơn: Anh **Siu B**, sinh năm 1993; Nơi thường trú: **Làng A, xã I, tỉnh Gia Lai**. Chỗ ở hiện nay: **Làng D, xã C, tỉnh Gia Lai**. Số định danh cá nhân 064093010739.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Siu B** và chị **Kpuih K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh **Siu B** và chị **Kpuih K** có 02 người con chung là **Kpuih B1**, sinh ngày 20/7/2017 (nam) và **Kpuih K1**, sinh ngày 08/7/2023 (nữ).

Giao con chung là cháu **Kpuih B1** và **Kpuih K1** cho chị **Kpuih K** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của cháu **Kpuih B1**. Anh **Siu B** không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.2 *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 *Về án phí*: Anh **Siu B** và chị **Kpuih K** thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Chị **Kpuih K** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm cả phần án phí mà anh **Siu B** phải nộp) là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị **Kpuih K** đã nộp theo biên lai số 0004276 ngày 29/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị **Kpuih K** được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- UBND xã Ia Tôr (số 33/2017 xã Ia Bang cũ);
- VKSND Khu vực 11, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chính